

CHỦ ĐỀ 3: VĂN NGHỆ SĨ TIÊU BIỂU CỦA ĐẤT QUẢNG

(Thời lượng thực hiện: 05 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nắm được thông tin cơ bản về các tác giả Đất Quảng và tác phẩm tiêu biểu của tác giả đó.
- Đánh giá, nhận xét được vị trí, vai trò của mỗi tác giả đối với tiến trình phát triển văn nghệ Đất Quảng nói riêng và Việt Nam nói chung.
- Bước đầu trình bày được cảm nhận về một số tác phẩm tiêu biểu của các nghệ sĩ Đất Quảng.

2. Về năng lực

HS hình thành các năng lực sau:

- Giao tiếp và hợp tác: kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học: biết đưa ra ý kiến cá nhân, tự thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Giải quyết vấn đề: biết giải quyết vấn đề được đặt ra.

3. Về phẩm chất

- Có ý thức trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị truyền thống văn học, nghệ thuật của quê hương; biết trân trọng những đóng góp của các văn nghệ sĩ tiêu biểu Đất Quảng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Đà Nẵng (lớp 12); tranh ảnh, một số tư liệu, tác giả tiêu biểu gắn liền với nội dung bài học do GV sưu tầm, kế hoạch bài dạy; loa, micro, bảng phụ, giấy A0...

III. Tiến trình dạy học

1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (5 PHÚT)

a) Mục tiêu: Khơi gợi hứng thú, kích thích HS tìm hiểu về một số văn nghệ sĩ tiêu biểu của Đất Quảng.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV cho HS xem một đoạn video: <https://www.youtube.com/watch?v=Sh-qwlOAV70>

GV đặt câu hỏi:

1. Ca khúc vừa rồi có tựa đề là gì, do nhạc sĩ nào sáng tác?
2. Kể tên một số nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ,... của Đất Quảng mà anh/chị biết.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, điều hành.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV quan sát và chọn HS trình bày tại chỗ. GV khuyến khích HS chia sẻ thêm.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV dẫn vào bài học bằng cách nhấn mạnh:

Trong lịch sử hình thành, phát triển của văn học nghệ thuật Đất Quảng nói riêng, cũng như trong quá trình xây dựng, bảo vệ quê hương đất nước nói chung, không thể không kể đến những đóng góp quan trọng của rất nhiều văn nghệ sĩ người Quảng – sống và sáng tác ngay tại quê nhà hoặc sống và sáng tác ở nơi xa quê. Bài học ngày hôm nay sẽ cho các em hiểu hơn về các văn nghệ sĩ tiêu biểu của Đất Quảng, đồng thời khơi dậy trong chúng ta niềm tự hào về truyền thống văn học nghệ thuật của mảnh đất này.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

a) Mục tiêu: HS nắm được các văn nghệ sĩ tiêu biểu của Đất Quảng.

b) Nội dung: GV tổ chức HS làm việc nhóm, sử dụng phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm, trình bày kết quả.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV chia lớp thành 7 nhóm (theo danh sách lớp), yêu cầu các nhóm thực hiện Phiếu học tập, mỗi nhóm tìm hiểu về 2 tác giả:

Nhóm 1: Phan Khôi, Huỳnh Thị bảo Hòa.

Nhóm 2: Tống Phước Phổ, Hằng Phương nữ sĩ.

Nhóm 3: Võ Quảng, Nguyễn Văn Bông.

Nhóm 4: Nguyễn Văn Xuân, Hoàng Châu Ký.

Nhóm 5: Phan Huỳnh Điểu, Bùi Giáng.

Nhóm 6: Phan Tứ, Thu Bồn.

Nhóm 7: Chu Cẩm Phong, Lưu Quang Vũ

PHT: Tìm hiểu về các văn nghệ sĩ tiêu biểu của Đất Quảng.

Tên tác giả	Quê quán	Quá trình học tập, công tác	Những tác phẩm tiêu biểu
1.			
2.			

GV nêu tiêu chí đánh giá:

RUBRICS ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC NHÓM

Tiêu chí	Mức 4 (=0,8 điểm)	Mức 3	Mức 2 (=0,4 điểm)	Mức 1 (=0,2 điểm)	Ghi chú
----------	----------------------	-------	----------------------	----------------------	---------

		(=0,6 điểm)			
Thảo luận	Thảo luận sôi nổi, tích cực trong quá trình làm việc nhóm	Thảo luận với các bạn quá trình làm việc nhóm	Đôi khi thảo luận với các bạn quá trình làm việc nhóm	Không thảo luận với các bạn quá trình làm việc nhóm	
Quyết định	Tham gia phần lớn trong việc đưa ra quyết định, chứng minh được quyết định của mình là đúng	Tham gia đưa ra quyết định, chứng minh được quyết định của mình là đúng	Tham gia đưa ra quyết định, chưa chứng minh được quyết định của mình	Không đưa ra quyết định.	
Lắng nghe	Luôn lắng nghe, tham khảo ý kiến của các thành viên khác	Có sự lắng nghe ý kiến của các thành viên khác	Đôi khi lắng nghe ý kiến của các thành viên khác	Không lắng nghe, ghi nhận ý kiến, góp ý của các thành viên khác	
Làm việc cùng nhau	Tham gia tích cực, hết mình các hoạt động làm việc tập thể	Có tham gia đầy đủ các hoạt động làm việc tập thể	Đôi khi tham gia các hoạt động làm việc tập thể	Không tham gia các hoạt động làm việc tập thể	
Giải quyết vấn đề	Hoàn thành xuất sắc các vấn đề	Hoàn thành đầy đủ các vấn đề	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	

BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ PHẦN TRÌNH BÀY CỦA NHÓM

Tiêu chí	Yêu cầu	Đạt	Không đạt
Về nội dung trình bày	Đảm bảo những nội dung cơ bản cần trình bày		
	Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề, không lan man		
	Kiến thức phong phú, mở rộng thêm thông tin, dẫn chứng		

Về hình thức trình bày	Có phong thái tự tin, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, giọng nói to rõ		
	Có phương tiện hỗ trợ (tranh, ảnh, máy chiếu...)		
	Thời gian thuyết trình vừa đủ, không vi phạm thời gian /tối thiểu hoặc tối đa cho phép		

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 3. Báo cáo kết quả: GV gọi đại diện từng nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4. Kết luận nhận định: GV nhận xét, kết luận.

STT	Tên tác giả	Quê quán, xuất thân	Quá trình học tập, công tác và cống hiến	Những tác phẩm tiêu biểu
1	Phan Khôi (1887 – 1959)	Làng Bảo An, nay thuộc xã Điện Quang, Điện Bàn, Quảng Nam.	- Học chữ Hán từ nhỏ, 19 tuổi đỗ tú tài. - 1908: Tham gia Trung kì dân biến và bị bắt giam tại Hội An. - Được xem là người cổ vũ và mở đầu cho phong trào Thơ mới 1932-1945. - Tên ông được đặt cho tên đường ở quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng.	- <i>Hải Phố ngục trung dữ Mính Viên lưu biệt</i> (thơ chữ Hán) - Bài thơ <i>Tình già</i> (1932) - <i>Chương Dân thi thoại</i> (1936)
2	Huỳnh Thị Bảo Hòa (1896 – 1982)	Làng Đa Phước (nay thuộc phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng).	- Là một nhà hoạt động nữ quyền, từng giữ chức Hội trưởng Nữ công học hội Tourane, thường đăng đàn diễn thuyết tại Công quán Tourane (nay là Nhà hát Trưng Vương) và Hội Lạc Thiện trên đường Marc Pourpe (nay là đường Phan Châu Trinh). - Tên bà được đặt tên đường ở quận Liên Chiểu, Đà Nẵng.	- Tiểu thuyết <i>Tây phương mỹ nhon</i> (1927)_tiểu thuyết của tác giả nữ viết bằng chữ quốc ngữ được in thành sách sớm nhất. - Kịch bản tuồng <i>Huyền Trân công chúa</i> (Nhà xuất bản Tiếng Dân, Huế).

				- Tiểu thuyết <i>Nhi nữ tạo anh hùng</i> (1928) - <i>Bà Nà du ký</i> (1931)
3	Tổng Phước Phổ (1902 – 1991)	Làng An Quán (nay thuộc xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam) – mẹ ông là cháu nội của nhà yêu nước Hoàng Diệu.	- Được đánh giá là một soạn giả tuồng tài năng, một tác giả lớn của sân khấu tuồng với hơn 100 kịch bản – chỉ sau hai "đại thụ tuồng tiền bối" là Đào Tấn và Nguyễn Hiển Dĩnh. - Nghệ sĩ Nhân dân Tổng Phước Phổ được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật năm 1996. - Tên ông được đặt tên đường ở quận Hải Châu, Đà Nẵng.	- Ông gia công chỉnh lí, hiệu đính nhiều vở tuồng cổ như: <i>Sơn Hậu, Đào Phi Phụng, Tam nữ đồ vương, Lam Sơn khởi nghĩa, An Tư công chúa</i>,... - Sáng tác hơn 20 kịch bản tuồng về đề tài cách mạng, tiêu biểu như: <i>Trung Nữ Vương, Quán Thăng Long, Hội nghị Diên Hồng, Cờ giải phóng, Hùm Yên Thế, Bùi Thị Cúc, Bốn nghìn năm hợp mặt anh hùng</i> (chuyển thể kịch thơ của Huy Cận),...
4	Hằng Phương nữ sĩ (1908 – 1983)	Quê ở Làng Bảo An, nay thuộc xã Điện Quang, Điện Bàn, Quảng Nam, là cháu gọi Phan Khôi là cậu ruột, là vợ của nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Phan.	- Là nhà thơ nữ trong phong trào Thơ mới. - Năm 1954, bà công tác ở báo Văn nghệ và là một trong những hội viên đầu tiên của Hội Nhà văn Việt Nam. - Năm 1968, dù đã sang tuổi 60, bà vẫn xung phong vào tuyến lửa Quảng Bình, đến với đội nữ thanh niên xung phong ở Nghệ An, sống và chiến đấu cùng bà con dân tộc Vân Kiều.	Ngoài tập thơ in chung <i>Hương xuân</i>, Hằng Phương nữ sĩ còn có các tập thơ của riêng bà như <i>Một mùa hoa</i> (1960), <i>Mùa gặt</i> (1961), <i>Chim én bay xa</i> (1962), <i>Hương đất nước</i> (1974).

			- Tên bà được đặt tên đường ở quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.	
5	Võ Quảng (1920 - 2007)	Làng Thượng Phước (nay thuộc xã Đại Hoà, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam).	- Từng giữ chức Ủy viên Tư pháp thành phố Thái Phiên sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. - Sau 1954, ông tập kết ra miền Bắc và sau một thời gian ngắn làm việc ở Bộ Tư pháp, ông chuyển sang làm Trưởng Bộ phận Tuyên truyền Văn hoá đối ngoại của Bộ Văn hoá và từ đó chuyên tâm sáng tác văn học thiếu nhi. - 1957, trở thành Tổng biên tập đầu tiên của Nhà xuất bản Kim Đồng. - Được trao tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật năm 2007. - Tên ông được đặt tên đường ở quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng.	- Các tập thơ thiếu nhi như: <i>Thấy cái hoa nở, Nắng sớm, Anh Đom đóm, Măng tre, Quả đào,...</i> - Truyện đồng thoại cho lứa tuổi nhi đồng như: <i>Cái mai, Bài học tốt, Những chiếc áo ấm, Ngày tết của Trâu Xe,...</i> - Truyện dài viết cho lứa tuổi thiếu niên: <i>Quê nội</i> (1972) và <i>Tặng sáng</i> (1978).
6	Nguyễn Văn Bổng (1921 – 2001)	Làng Bình Cư (nay thuộc xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam).	- Vừa làm việc ở Ty Thông tin tuyên truyền vừa tham gia Ban Chấp hành Hội Văn hoá cứu quốc thành phố Thái Phiên sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. - Từng đoạt nhiều giải thưởng về văn chương như Giải thưởng Phạm Văn Đồng của Chi hội Văn nghệ Liên khu V (1952 – 1953), Giải Nhì Giải thưởng văn nghệ của Hội Văn nghệ Việt Nam (1954 – 1955). - Từ năm 1972, ông trở lại Hà Nội, công tác ở Hội Nhà văn	- Tiểu thuyết <i>Con trâu</i> (1952), <i>Rừng U Minh, Áo trắng, Sài Gòn 1967,...</i> - Bút kí <i>Cửu Long cuộn sóng</i> (1965). - Tiểu luận phê bình văn học <i>Bên lề những trang sách</i>.

			Việt Nam, từng làm Tổng Biên tập tuần báo Văn nghệ. - Được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật vào năm 2000. - Đà Nẵng đặt tên đường Nguyễn Văn Bổng trên địa bàn quận Cẩm Lệ, tại tỉnh Quảng Nam, trên địa bàn xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, có Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bổng.	
7	Nguyễn Văn Xuân (1921 – 2007)	Làng Thanh Chiêm (nay thuộc xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam), dạy học và viết văn ở Đà Nẵng từ thập niên 1950.	- Truyện ngắn đầu tay <i>Bóng tối và ánh sáng</i> của ông được báo Thế Giới ở Hà Nội trao giải Nhất - Ông là một trong những người có công sáng lập Viện Đại học cộng đồng Quảng Đà năm 1974. - Là nhà nghiên cứu về nghệ thuật tuồng, đóng góp nhiều nhất là ở lĩnh vực văn chương với thể loại truyện ngắn và tiểu thuyết. - Tên ông được đặt tên đường ở quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng.	- Tiểu thuyết <i>Bão rừng</i> (1957), <i>Kỳ nữ họ Tống</i> (2002). - Các tập truyện ngắn <i>Dịch cát</i> (1966), <i>Hương máu</i> (1969),... - Khảo luận <i>Chinh phụ ngâm diễn âm tân khúc</i> (1971).
8	Hoàng Châu Ký (1921 – 2008)	Sinh tại xã Quế Lộc, huyện Quế Sơn nhưng quê gốc ở phường Cẩm Kim, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam.	- Tham gia hoạt động cách mạng từ rất sớm và được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1942. - Trong kháng chiến chống Pháp, ông được phân công giữ chức Ủy viên Thường vụ Chi hội văn nghệ Liên khu V; sau khi tập kết ra miền Bắc, ông trở thành Tổng Thư kí đầu tiên và là Bí thư Đảng đoàn Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam, Hiệu trưởng đầu tiên của Trường Nghệ thuật sân khấu.	<i>Thanh gươm chủ chiến</i> (tuồng cổ, kịch bản sân khấu), <i>Trần Quý Cáp</i> (kịch bản sân khấu),...

			- Được phong hàm Giáo sư năm 1984, được trao tặng Giải thưởng Nhà nước về Khoa học xã hội và nhân văn năm 2000; được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật năm 2022. - Tên của ông được đặt tên đường ở quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng.	
9	Phan Huỳnh Điểu (1924 – 2015)	Quê ở thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nhưng sinh ra và lớn lên tại Đà Nẵng (khi qua đời năm 2015, ông di nguyện được hỏa táng và rải tro cốt xuống sông Hàn).	- Ông tham gia hoạt động âm nhạc khi còn rất trẻ. - Sau khi tập kết ra miền Bắc, năm 1955, ông công tác ở Ban Nhạc vũ Hội Văn nghệ Việt Nam. - Năm 1957 ông được cử vào Ban Thường vụ Hội Nhạc sĩ Việt Nam mới thành lập. - Được trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật năm 2000. - Tên ông được đặt tên đường ở quận Ngũ Hành Sơn.	<i>Bóng cây Khor-nia</i> (1971, phổ thơ Ngọc Anh), <i>Cuộc đời vẫn đẹp sao</i> (1971, phổ thơ Dương Hương Ly), <i>Hành khúc ngày và đêm</i> (1972, phổ thơ Bùi Công Minh), <i>Sợi nhớ sợi thương</i> (1978, phổ thơ Thuý Bắc), <i>Anh đầu sông em cuối sông</i> (1978, phổ thơ Hoài Vũ), <i>Thuyền và biển</i> (1981, phổ thơ Xuân Quỳnh), <i>Ở hai đầu nỗi nhớ</i> (1987, phổ thơ Trần Hoài Thu – bút danh của Trần Đình Chính),...
10	Bùi Giáng (1926 – 1998)	Làng Vĩnh Trinh (nay thuộc xã Duy Hoà, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam).	- Là nhà thơ, nhà nghiên cứu văn học đã khảo cứu và xuất bản trong ba năm 1957 – 1959 một số công trình mang tính giáo khoa và một số khảo luận về thi ca.	- Thơ: <i>Mưa nguồn</i> (1962), <i>Màu hoa trên ngàn</i> (1963), <i>Mười hai con mắt</i> (1964), <i>Ngàn thu rớt hột</i> (1967), <i>Rong rêu</i> (1972), <i>Thơ vô tận vui</i> (1987), <i>Mùi hương</i>

			- Tên ông được đặt tên đường ở quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng.	<i>xuân sắc</i> (1987), <i>Đêm ngắm trăng</i> (1997),... - Một số công trình nghiên cứu, khảo luận thơ ca và sách dịch.
11	Phan Tứ (1930 – 1995)	Tên thật là Lê Khâm, sinh tại Quy Nhơn nhưng quê ở làng Gia Cát (nay thuộc xã Quế Phong, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam). Ông là cháu ngoại nhà yêu nước Phan Châu Trinh.	- Năm 1950, ông xung phong nhập ngũ, tích cực tham gia hoạt động Cách mạng. - Sau ngày đất nước thống nhất, Phan Tứ sống và sáng tác tại Đà Nẵng, từng giữ chức Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng và qua đời khi đang viết dang dở bộ tiểu thuyết ba tập <i>Người cùng quê</i>. - Được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật năm 2000. - Tên ông được đặt tên đường ở quận Cẩm Lệ vào năm 2018.	Tiểu thuyết <i>Trước giờ nổ súng</i>, <i>Gia đình Má Bảy</i>, <i>Mẫn và tôi</i>, tập truyện ngắn <i>Về làng</i>,...
12	Thu Bồn (1935 – 2003)	Làng Ngũ Giáp (nay thuộc phường Điện Thắng Nam, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam).	- Năm 1954, ông tập kết ra Bắc, đến 1960, xung phong trở lại chiến trường miền Nam. - Là nhà thơ, nhà văn tài năng được ghi nhận với nhiều tác phẩm được giải thưởng giá trị. - Đà Nẵng đặt tên đường Thu Bồn trên địa bàn quận Cẩm Lệ, tại tỉnh Quảng Nam, trên địa bàn phường Điện Thắng Nam, thị xã Điện Bàn, có Trường Trung học cơ sở Thu Bồn.	- Thơ: <i>Bài ca chim Chơ-rao</i> (1962), <i>Đà Nẵng gọi ta</i> (1968), <i>Gửi lòng con đến cùng Cha</i> (1969), <i>Tạm biệt Huế</i> (1980),... - Tiểu thuyết hai tập <i>Dưới đám mây màu cánh vạc</i> (1975), tiểu thuyết <i>Chóp trắng</i> (1970), <i>Vùng pháo sáng</i> (1986) cùng tập truyện ngắn <i>Dưới tro</i> (1986).

13	Chu Cẩm Phong (1941 – 1971)	Tên thật là Trần Tiến, quê làng Minh Hương (nay thuộc thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam).	- Năm 1954, ông theo cha tập kết ra miền Bắc, năm 1964, tốt nghiệp Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội rồi vào chiến trường miền Nam công tác. - Nhà văn – liệt sĩ Chu Cẩm Phong được truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân vào năm 2010 và được truy tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật năm 2007. - Tên ông được đặt tên đường ở quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.	- Truyện kí <i>Vườn cây ăn quả nhà mẹ Thám, Gió lộng từ Cửa Đại, Mặt biển – Mặt trận, Rét tháng Giêng, Mẹ con chị Hiền.</i>
14	Lưu Quang Vũ (1948 – 1988)	Sinh tại quê ngoại Phú Thọ nhưng quê nội ở Đà Nẵng.	- Ông sáng tác thơ từ thập niên 1960 và sớm thành danh trên lĩnh vực nghệ thuật sân khấu, trở thành hiện tượng đặc biệt của sân khấu kịch nói những năm 80 của TK XX. - Ông được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật năm 2000. - Tên ông được đặt tên đường ở quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.	Các vở kịch: <i>Sống mãi tuổi 17, Bệnh sĩ, Tôi và chúng ta, Hồn Trương Ba da hàng thịt, Lời thề thứ chín, Khoảnh khắc và vô tận, Vụ án hai ngàn ngày,...</i>

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu/Yêu cầu cần đạt

- HS củng cố được những hiểu biết về văn nghệ sĩ Đất Quảng.

b) Tổ chức thực hiện

* Chuyển giao nhiệm vụ:

1. Nêu nhận xét về đóng góp của các văn nghệ sĩ Đất Quảng đối với nền văn nghệ dân tộc.
2. Hãy thiết kế một infographic để giới thiệu về sự nghiệp sáng tác của một văn nghệ sĩ Đất Quảng.

* Thực hiện nhiệm vụ

- Mỗi lớp chia làm các nhóm chẵn lẻ (nhóm chẵn: câu 1, nhóm lẻ: câu 2) hoàn thành nội dung bài tập bằng hình thức trình bày trên giấy A0.

* **Báo cáo, thảo luận:** Mỗi nhóm đại diện trình bày.

* **Nhận định, kết luận:** Gv nhận xét và điều chỉnh.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu/ Yêu cầu cần đạt

- Hs vận dụng những kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, áp dụng kiến thức đã học vào thực tế.

b) Tổ chức thực hiện

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** Viết bài cảm nhận về một tác phẩm âm nhạc hoặc sân khấu (kịch bản hoặc vở diễn) của văn nghệ sĩ Đất Quảng.

* **Thực hiện nhiệm vụ:** GV giao bài về nhà, hướng dẫn HS tìm kiếm tài liệu. HS làm bài thu hoạch cá nhân.

* **Báo cáo thực hiện:** HS nộp lại bài viết.

* **Kết luận, nhận xét:** GV chấm bài và nhận xét.

* Đối với HS khuyết tật, GV tương tác với HS bằng các câu hỏi gợi mở, sử dụng phương pháp trực quan, phân tích, phát vấn, tạo điều kiện hết mức để HS có cơ hội thể hiện ý kiến, tham gia vào hoạt động trải nghiệm và nhận quả.